

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2022 tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 4290/QĐ-BNN-HTQT ngày 05/11/2021 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả”, vay vốn Ngân hàng Thế giới; Văn bản số 2092/TCTL-NN ngày 15/11/2021 của Tổng cục Thủy lợi về việc tổng hợp kết quả thực hiện, xây dựng kế hoạch năm 2022 - Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn WB; Văn bản số 7824/UBND-NNTNMT ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện văn bản số 2092/TCTL-NN ngày 15/11/2021 của Tổng cục Thủy lợi.

Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình) phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện tổng hợp kết quả và xây dựng kế hoạch năm 2022 - Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn WB với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Bắc Kạn là tỉnh miền núi nằm ở trung tâm nội địa vùng Đông Bắc Bắc Bộ. Dân số có khoảng 319.500 người, trong đó dân số nông thôn có khoảng 255.600 người, dân tộc thiểu số chiếm 80%.

Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả được triển khai thực hiện tại tỉnh từ năm 2016 nhằm mục tiêu cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tăng cường tiếp cận bền vững nước sạch và vệ sinh cho người dân nông thôn. Với các mục tiêu chính cần đạt được: số đầu nối cấp nước mới 10.400 đầu nối; Số xã đạt vệ sinh toàn xã tối thiểu là 30 xã; Số nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình được xây mới hoặc cải tạo khoảng: 4400 nhà tiêu; số công trình NS-VS trường học được xây mới và cải tạo: 113 công trình và 42 trạm y tế được xây mới và cải tạo trong phạm vi 21 tỉnh.

Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2021, tỉnh Bắc Kạn đã hoàn thành 6/7 chỉ số giải ngân. Năm 2022 dự kiến sẽ hoàn thành 7/7 chỉ số giải ngân của Chương trình.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022.

1. Hiện trạng cấp nước và vệ sinh tại tỉnh:

Đến cuối năm 2021 tỉnh Bắc Kạn đã đạt được:

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 98,5%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN đạt 42,8%.

- Các trường học (trường chính) có nước hợp vệ sinh đạt 100%; tuy nhiên hiện nay còn một số nhà vệ sinh do sử dụng nhiều năm nên bị xuống cấp, quá tải, một số trường các công trình nước và nhà tiêu trong trường học được xây dựng không đồng bộ, chưa đúng quy cách. Các điểm trường còn thiếu công trình cấp nước và vệ sinh theo yêu cầu.

- 100% các trạm y tế xã có nước và nhà tiêu HVS.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 65,9%. Tỷ lệ HGD có điếm rửa tay, có xà phòng và sản phẩm thay thế đạt 68,9%.

(Chi tiết tại các biểu số 1,2,3 kèm theo)

2. Dự kiến kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

TT	Các chỉ tiêu	Mục tiêu theo văn kiện	Kết quả thực hiện		
			Tổng cộng	Kết quả thực hiện 2016-2021	Dự kiến kết quả năm 2022
1	Số xã mới đạt vệ sinh toàn xã	30	34	34	0
2	Số công trình NS&VS trạm y tế xây mới/cải tạo	42	24	24	0
3	Số nhà tiêu HVS hỗ trợ xây mới/cải tạo	4.400	5.083	4.883	200
4	Số công trình NS&VS trường học xây mới/ cải tạo	113	169	129	40

5	Số đầu nối mới cấp nước tới hộ gia đình được xây mới hay cải tạo đang hoạt động	10.400	12.304	12.304	0
6	Số hộ gia đình có hệ thống cấp nước bền vững sau hai năm sử dụng từ công trình cấp nước bền vững	4.282	5.906	3.624	2.282
7	Số xã đã đạt được tình trạng vệ sinh toàn xã sau 02 năm, nơi tất cả các trường mẫu giáo, tiểu học, trường học và trạm y tế duy trì được tình trạng vệ sinh	15	34	18	16
8	Số Kế hoạch và báo cáo của Chương trình hàng năm được công bố công khai	14	14	12	2
9	Số kế hoạch BCC đã phê duyệt được thực hiện	7	7	6	1
10	Số kế hoạch TCNL đã phê duyệt được thực hiện	7	7	6	1

(Chi tiết tại các biểu số 4,5,6,7,8,9,10 kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện:

Dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình năm 2022: 20.655,7 triệu đồng.
Trong đó:

- Vốn đầu tư: 18.510,7 triệu đồng.
- Vốn đối ứng cho hoạt động sự nghiệp: 2.145 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 11,12 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

Là cơ quan điều phối Chương trình ở cấp tỉnh, chịu trách nhiệm xây dựng và tổng hợp kế hoạch Chương trình của tỉnh; phối hợp với các sở, ngành trong quản lý, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình của tỉnh; tổng hợp, báo cáo về các kết quả chỉ số giải ngân của Chương trình báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thủy lợi.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, báo cáo giám sát và đánh giá tiến độ các hoạt động Tiểu Hợp phần 2 thuộc Hợp phần 1: Cấp nước và vệ sinh cho các trường học, và các hoạt động liên quan về cấp nước và vệ sinh trường học của Hợp phần 3.

3. Sở Y tế:

Phối hợp với các sở, ban ngành trong quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình, tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, báo cáo giám sát tiến độ các hoạt động công trình cấp nước và vệ sinh Trạm y tế xã và Duy trì xã Vệ sinh toàn xã bền vững.

4. Trung tâm Nước sạch và VSMTNT:

Tổ chức triển khai thực hiện Tiểu hợp phần 1 thuộc Hợp phần I: Cấp nước cho cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, và các hoạt động liên quan về cấp nước nông thôn của Hợp phần 3.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

Tổ chức thực hiện Hợp phần 2 “Vệ sinh nông thôn” liên quan đến hoạt động xây dựng hoặc cải tạo nhà tiêu hộ gia đình và Hợp phần 3 “Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, theo dõi và đánh giá Chương trình” liên quan đến lĩnh vực vệ sinh cá nhân, vệ sinh nông thôn, duy trì xã Vệ sinh toàn xã bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2022, đề nghị Tổng cục Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp và PTNT tạo điều kiện, giúp đỡ địa phương tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình đạt hiệu quả trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Tổng cục Thủy lợi;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Y tế;
Tài chính, KH&ĐT;
- Trung tâm KSBT;
- GD, PGD (Ô Oanh);
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Kim Oanh